

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự số 63/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024, về việc: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh NXG, sinh năm 1982; Trú tại: Thôn H, xã S, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Chị MH, sinh năm 1986; Trú tại: Thôn H, xã S, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh NXG và chị MH.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Anh NXG và chị MH thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Anh NXG và chị MH có 02 con chung là cháu L, sinh ngày 09/10/2006 và cháu T, sinh ngày 02/10/2012. Ly hôn anh chị thỏa thuận, giao cháu L cho anh NXG trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác, giao cháu T cho chị MH trực tiếp nuôi dưỡng cho đến

khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác. Anh NXG, chị MH không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh NXG, chị MH được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

* ***Về tài sản chung*** : Anh NXG và chị MH xác nhận không có tài sản chung.

* ***Về công nợ chung***: Anh NXG và chị MH không vay nợ ai và không cho ai vay. Sau khi ly hôn có tranh chấp về công nợ chung, anh chị hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

* ***Về án phí***: Anh NXG tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số 0005553 ngày 05/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Hoàn trả lại cho anh NXG 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hà Nội
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Dương sự;
- UBND xã S, H. Hoài Đức, Tp. Hà Nội
(Giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 25/10/2005);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Nghiêm